TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số : 17/2021/DSST
Ngày 02/6/2021
V/việc tranh chấp đường đi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân : Ông : Võ Đức Thọ
Bà : Trần Xuân Đạm
- Thư ký phiên tòa: Ông : Nguyễn Bá Anh Hùng là thư ký Tòa án .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/DSST ngày 18 tháng 5 năm 2020. Về việc " *Tranh chấp đường đi* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa :

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P , sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1977 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:
- Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.
- Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.
- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1959 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 6, ấp Thanh Tuấn, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
- Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, ấp Thanh Tuấn, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
- Ông Trần Văn C, sinh năm: 1960 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 3, ấp Thanh Hưng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Vào năm 2000 tôi và ông T nhận chuyển nhượng phần đất ruộng của ông Đỗ Văn Việt có diện tích khoảng 1ha, tôi mua khoảng 5 sào, ông T mua khảng 5 sào, sau này ông T không canh tác nữa nên bán lại cho tôi, khi mua đất đã có đường đi qua đất của ông T đi theo đường bờ ruộng có chiều ngang khoảng hơn hai mét, phương tiện đi qua là xe Honda, xe bò, xe máy cày, thửa đất tọa lạc tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Do làm lúa không hiệu quả nên năm 2017 vợ chồng tôi chuyển đổi sang trồng cay cao su canh tác ổn định. Vào năm 2019, Nhà nước có chủ trương đo đạc đất thì ông T không đồng ý để con đường đi vào đất của tôi. Ông T nói là muốn mở đường thì phải đổi cho ông T 6 mét đất của tôi tại phần đất gần đó. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết, yêu cầu ông T mở đường cũ có chiều ngang 3 mét chiều dài hết đất, diện tích 485,5m^2. Ngoài ra không thay đổi bổ sung yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào năm 2016 và năm 2017 vợ chồng tôi có chuyển nhượng diện tích đất khoảng hơn 09 sào từ ông Trần Văn C, chuyển nhượng diện tích đất khoảng hơn 08 sào của ông Trần Văn Q, hai thửa đất nằm liền kề nhau tọa lạc tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Khi chuyển nhượng thì đất vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi có trồng lúa nước sau này đã chuyển sang trồng điều. Đối với thửa đất của ông P là không có đường đi, con đường đi cũ nằm ở phía bên trên đầu đất của ông P chứ không phải đi ngang qua đất của tôi như ông P trình bày, ông P không có con đường nào qua đất của tôi cả, trước đây ông P và ông T mua đất của ông Việt làm ruộng thì đều đi nhờ bờ ruộng của tôi để vào thửa đất canh tác, con đường nó khác, bờ ruộng nó khác nhau, ông P yêu cầu tôi mở đường bờ ruộng cũ có chiều ngang 3 mét, chiều dài hết đất, diện tích 485,5m^2 thì tôi không đồng ý vì con đường gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của tôi, vì chia đôi thửa đất của tôi ra làm hai mảnh tôi không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan bà Bùi Thị T trình bày:

Trước đây gia đình tôi và ông T mua đất của ông Việt mỗi người khoảng 5 sào, thửa đất của gia đình tôi ở phía trong cùng, sau đó đến đất ông T, tiếp đến đất của ông C, rồi đến đất ông Q, tiếp theo đến đất bà Cúc thì hai gia đình đều đi trên bờ ruộng vào thửa đất, sau này ông T sang nhượng lại cho vợ chồng tôi thì vẫn đi trên bờ ruộng, hiện nay gia đình tôi chuyển sang trồng cao su, nên tôi vẫn yêu cầu ông T mở lại con đường bờ ruộng cũ cho vợ chồng tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan bà Đặng Thị L trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của ông T. Tôi không có trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Vào khoảng năm 2000, tôi và ông P có cùng chuyển nhượng thửa đất của ông Đỗ Văn Việt, thửa đất tọa lạc tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Mỗi người chuyển nhượng diện tích đất khoảng 5 sào, 02 thửa đất nằm liền kề nhau, đất của ông P giáp đất của tôi, thửa đất của tôi giáp với đất ông C, đất ông C giáp với đất ông Q không có đường đi nên tôi và ông P phải đi nhờ bờ ruộng đất của ông C, đất của ông Q, con đường hình thành là do đắp bờ ruộng để đi. Đến năm 2009 thì tôi không có nhu cầu sử dụng thửa đất này nữa nên đã chuyển nhượng cho ông P diện tích đất này. Sau khi chuyển nhượng xong thì thửa đất trên không còn L quan gì đến tôi nữa. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông P thì tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm, chỉ mong hai bên tự thỏa T giải quyết với nhau.

Người L quan ông Trần Văn Q trinh bày

Năm 1994 tôi canh tác thửa đất tọa lạc tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước, thửa đất giáp đất của ông C, đất của ông C giáp đất của ông P, tại thời điểm đó do đất ông P và ông C nằm ở phía bên trong không có đường đi, tôi có đắp bờ ruộng để ông C và ông P đi vào đất, con đường này tôi chỉ cho đi nhờ, không có mua bán gì hết, nên cũng không xác định được con đường ngang bao nhiêu mét, năm 2017 tôi chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông T, chỉ bán qua tay không làm giấy tờ gì. Sau khi bán xong thì tôi không còn L quan gì đến thửa đất này nữa, giữa tôi và ông T cũng không thỏa T về con đường này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P và ông T ông không có ý kiến.

Người L quan ông Trần Văn C trinh bày:

Năm 1990 tôi có canh tác thửa đất tại Ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, thửa đất của tôi nằm ở giữa, thửa đất của ông P nằm phía trong, bên ngoài thửa đất của tôi là đất của ông Q, tại thời điểm này là ruộng do phía trong đất của ông P không có đường đi nên tôi có cho ông P đi qua bờ ruộng để vào thửa đất, tôi không nói rõ cho ông P đi con đường bao nhiêu mét chiều ngang, nhưng chạy xe máy được, đến năm 2017 tôi không canh tác nữa tôi sang lại cho vợ chồng ông T, hiện nay ông P yêu cầu ông T phải mở con đường đi thì tôi cho rằng ông T cũng phải cho đi con đường đó.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại 48 BLTTDS như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định Điều 30, Điều 35 Điều BLTTDS; Xác định đúng tư các người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc gửi, tống đạt và niêm yết các thủ

tục tố tụng cho Viện kiểm sát đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, 170 - 177, 179 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định và đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo việc hỏi tại phiên tòa và cho đương sự được quyền phát biểu tranh luận.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ khoản 9 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P yêu cầu ông Trần văn T phải mở con đường cũ ngang 3 mét dài 180 mét .

Vế án phí : Đương sự phải chịu án phí theo luật định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng :

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đường đi theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Văn T có địa chỉ ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước, con đường tranh chấp tọa lạc tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng .

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn P yêu cầu ông Trần Văn T mở lối đi cũ theo bờ ruộng chiều ngang khoảng 3 mét, chiều dài 180 mét, thực tế đo đạc diện tích 485,5m^2 Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp: Giấy san ruộng ngày 26/11/2000, bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2020 thì ông P trình bày trước khi mua đất của ông Việt thì là đất ruộng trồng lúa, thửa đất không có đường đi mà chỉ đi nhờ bờ ruộng từ hộ nhà này qua hộ nhà khác.

Tại phiên toà ông Nguyễn Văn P trình bày thửa đất của ông P mua của ông Việt gồm 6 mảnh, thửa đất mua của ông T gồm 5 mảnh, còn thửa đất của ông C và ông Q sang nhượng cho ông T gồm nhiều mảnh, tất cả đều trồng lúa, thửa đất của gia đình ông ở phía trong cùng, nếu đi được vào là đi nhờ bờ ruộng để vào thửa đất, hiện nay thửa đất của tôi đã trồng cao su, còn thửa đất của ông T thì trồng điều, do ông T trồng điều nên đã san bằng hết bờ ruộng trước đây, hiện nay thì tôi vẫn đi qua vườn của ông T để vào thửa đất của tôi.

Trong đơn khởi kiện ông P trình bày khi mua đất đất đã có con đường đi từ ngoài đường lớn vào đi qua đất ông T đi theo đường bờ ruộng có chiều ngang khoảng hơn 2 mét.

Tại phiên tòa ông T trình bày thửa đất trước đây của vợ chồng tôi mua của ông Q và ông C là đất ruộng, trồng lúa, gồm nhiều mảnh, thửa đất của ông P và ông T mua của ông Việt nằm phía bên trong, khi đi vào thửa đất của ông P và ông T là đều đi trên bờ ruộng, chứ không có con đường nào đi vào thửa đất của ông P hết. Con đường đi vào đất của ông P là trước đây đi vào đầu thửa đất của ông P chứ không phải như ông P trình bày tại phiên tòa.

Tôi thấy con đường đi nó khác, còn bờ ruộng nó khác, ông P yêu cầu tôi mở lối đi cũ là bờ ruộng đi qua thửa đất của vợ chồng tôi, tôi không đồng ý, vì chia đôi thửa đất của tôi ảnh hưởng đến cây trồng của gia đình, nếu mở đường như vậy xảy ra trộm cắp rất nhiều, thực tế tôi đã mất 2 cái bơm nước.

Đối chiếu với giấy sang ruộng ngày 26/11/2000 giữa ông Đỗ Văn Việt sang nhượng cho ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn văn P chỉ là đất ruộng không thể hiện con đường đi, đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn P khởi kiện đường bờ ruộng khoảng hơn 2 mét, phương tiện đi qua là xe hon đa, xe bò, xe máy cày.

Xét lời trình bày của ông T xác định là đi trên con đường bờ ruộng không có thỏa T gì, sau này thì ông bán lại cho ông P. Lời khai của ông Trần văn Q trình bày là do đất của ông P và ông C không có đường đi cụ thể nên ông có đắp bờ ruộng cho ông P và ông C đi nhờ, đến năm 2017 thì sang nhượng lại cho ông T là hoàn toàn có cơ sở.

Tại phiên tòa ông P không đưa được ra chứng cứ nào chứng minh con đường là bờ ruộng cũ có từ trước, do trước đây toàn bộ diện tích đất của ông P và ông T đều là đất ruộng, trồng lúa, do hiện nay gia đình ông P và ông T chuyển đổi cây trồng nên hai thửa đất trên không thể hiện bờ ruộng hoặc con đường đi.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy ông P khởi kiện yêu cầu ông T mở lối đi cũ theo bờ ruộng ngang 3 mét, dài 180 mét là không có cơ sở . Nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản số tiền 3.000.000 đồng và chi phí lấy sơ đồ đo đạc 806.341 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên ông P phải chịu.

[4] Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí thì: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 192, Điều 256, Điều 265 Bộ luật dân sự năm 2005

Điều 166, Điều 175, Điều 189 Bộ luật dân sự 2015

Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 13 Điều 73, Điều 74, Điều 75 và Điều 79 Luật đất đai năm 1993 .

Điều 6, Điều 7, Điều, Điều 9, Điều 11, Điều 31, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 71, Điều 74, Điều 103, Điều 106, Điều 107, Điều 135, Điều 136 Luật đất đai năm 2003.

Điều 4, Điều 5, điều 6, Điều 11, Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 131, Điều 134, Điều 166, Điều 167, Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Điều 14, khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn văn P yêu cầu ông T mở lối đi cũ theo bờ ruộng ngang 3 mét, dài 180 mét, diện tích đo đạc 485,5m^2, thửa đất tọa lạc tại Ấp cần lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm : Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đồng tiền án phí DSST.

3/ Về chi phí tố tụng : Ông Nguyễn Văn P phải chịu số tiền 3.000.000 đồng và chi phí lấy sơ đồ đo đạc 806.341 đồng được khấu trừ vào số tiền mà ông đã nộp.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ